

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 16

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số liền sau của số tròn chục nhỏ nhất là

- A. 9 B. 10 C. 11 D. 12

Phương pháp

- Xác định số tròn chục nhỏ nhất
- Số liền sau của một số thì lớn hơn số đó 1 đơn vị.

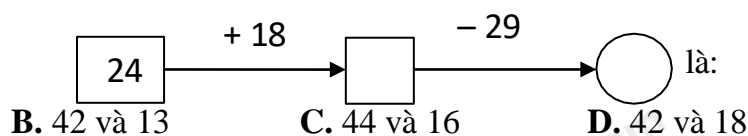
Lời giải

Số tròn chục nhỏ nhất là 10.

Vậy số liền sau của số tròn chục nhỏ nhất là 11.

Đáp án: C

Câu 2. Số thích hợp viết vào chỗ trống trong phép tính

**Phương pháp**

Thực hiện các phép tính theo chiều mũi tên để chọn đáp án thích hợp.

Lời giải

Ta có $24 + 18 = 42$; $42 - 29 = 13$

Đáp án: B

Câu 3. Nếu ngày 19 tháng 10 là thứ ba thì ngày 11 tháng 10 là thứ mấy?

- A. Thứ hai B. Thứ ba C. Thứ tư D. Thứ năm

Phương pháp

Dựa vào các thứ trong tuần.

Lời giải

Nếu ngày 19 tháng 10 là thứ ba thì ngày 11 tháng 10 là thứ hai.

Đáp án: A

Câu 4. Nhà Minh có nuôi 3 chục con gà và 15 con vịt. Số con vịt kém số con gà là:

- A. 5 B. 10 C. 15 D. 20

Phương pháp

Số vịt kém số gà = số con gà – số con vịt

Lời giải

Số vịt kém số gà là: $30 - 15 = 15$ (con)

Đáp án: C

Câu 5. Tổng lớn nhất của hai số có một chữ số khác nhau là ?

A. 16

B. 17

C. 18

D. 19

Phương pháp

- Xác định hai số lớn nhất có một chữ số khác nhau
- Thực hiện phép cộng hai số đó

Lời giải

Hai số lớn nhất có một chữ số khác nhau là 9 và 8.

Tổng hai số đó là $9 + 8 = 17$

Đáp án: B

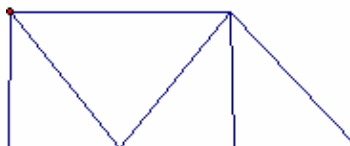
Câu 6. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác?

A. 6 hình tứ giác

B. 5 hình tứ giác

C. 4 hình tứ giác

D. 3 hình tứ giác



Phương pháp

Hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc.

Lời giải

Hình bên có 5 hình tứ giác.

Đáp án: B

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

a) $83 - 28$

b) $19 + 24$

c) $52 - 15$

d) $80 - 36$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng thẳng cột
- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Lời giải

$$\begin{array}{r} 83 \\ - 28 \\ \hline 55 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 19 \\ + 24 \\ \hline 43 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 52 \\ - 15 \\ \hline 37 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80 \\ - 36 \\ \hline 44 \end{array}$$

Câu 2. Điền dấu $>$; $<$; $=$

a) $42 \text{ lít} + 8 \text{ lít} \dots\dots\dots 50 \text{ lít}$

b) $34 + 26 \dots\dots\dots 82 - 37$

Phương pháp

Thực hiện tính kết quả ở hai vế rồi so sánh

Lời giải

a) $42 \text{ lít} + 8 \text{ lít} = 50 \text{ lít}$

b) $34 + 26 > 82 - 37$

Câu 3. Điền số thích hợp:

a) = $68 + 26 - 14$

b) $81 - \text{.....} + 12 = 49$

Phương pháp

a) Thực hiện tính về phải

b) Thực hiện tính $49 - 12$

Số cần điền vào chỗ chấm bằng 81 trừ đi kết quả vừa tìm được

Lời giải

a) = $68 + 26 - 14$

$68 + 26 - 14 = 94 - 14 = 80$

Vậy số cần điền vào chỗ chấm là 80.

b) $81 - \text{.....} + 12 = 49$

$81 - \text{.....} = 49 - 12$

$81 - \text{.....} = 37$

$81 - 37 = 44$

Vậy số cần điền vào chỗ chấm là 44.

Câu 4. Trong cùng một tòa chung cư, nhà An ở tầng thứ 24, biết rằng nhà An ở vị trí thấp hơn nhà Đức 9 tầng. Hỏi nhà Đức ở tầng bao nhiêu?**Phương pháp**

Số tầng nhà Đức = Số tầng nhà An + 9

Lời giải

Nhà Đức ở tầng số:

$24 + 9 = 33$

Đáp số: tầng 33

Câu 5. Túi xanh đựng 36 kg gạo. Túi xanh nặng hơn túi đỏ. Nếu thêm vào túi đỏ 8 kg gạo thì cân nặng của hai túi bằng nhau. Hỏi túi đỏ nặng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?**Phương pháp**

Cân nặng của túi đỏ = Cân nặng của túi xanh - 8 kg

Lời giải

Túi đỏ nặng số ki-lô-gam gạo là:

$36 - 8 = 26 \text{ (kg)}$

Đáp số: 26 kg gạo